TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2023/HNGĐ-ST
Ngày:09-02-2023.
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh

2. Bà Trần Ngọc Bảo Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bế Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:782/2022/TLST-HN ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:278/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HN ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim N trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Quốc C sống chung năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/11/2016. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn, cờ bạc. Anh chị đã không còn sống chung từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh C đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/9/2018, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh Nguyễn Quốc C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Quốc C nhiều lần nhưng anh C vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Trần Thị Kim N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc Cường và yêu cầu trực tiếp nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Kim N yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Quốc C có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét bị đơn anh Nguyễn Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Quốc C sống chung có đăng ký kết hôn năm 2016, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình giữa anh C, chị N, tuy không xác minh được mâu thuẫn cụ

thể giữa vợ chồng nhưng thực tế anh C, chị N đã không còn sống chung khoảng 01 năm nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh C không đến tham dự hòa giải. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh C, chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim N.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/9/2018. Xét thấy cháu T chưa đủ 18 tuổi nên cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Qua xác minh hiện tại cháu đang sống chung với chị N đã ổn định, quá trình giải quyết vụ án anh C cũng không có ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi con của chị N. Do vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim N về việc giao con chung Nguyễn Ngọc T cho chị Trần Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Kim N chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Quốc C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/9/2018 cho chị Trần Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quốc C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 21119 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thị Kim Hương